

Bản án số: 112/2017/DS-PT

Ngày: 14 - 8 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Kim Phụng

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2017/TLPT- DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng góp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2017/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 143/2017/QĐPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng L - sinh năm 1976 (Có mặt); Địa chỉ: Xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn O - sinh năm 1967

2. Bà Trần Mỹ X - sinh năm 1969

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Nguyễn Lê M - sinh năm 1975 (Có mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 5 năm 2017)

Ông Nguyễn Chí Đ - sinh năm 1993 (Có mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 5 năm 2017)

Cùng địa chỉ: Xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Hồng L nguyên đơn; ông Nguyễn Văn O và bà Trần Mỹ X bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng L trình bày: Ngày 10/01/2012 âm lịch, bà có mở 03 dây hui hùn vốn, loại hui 5.000.000 đồng, 06 tháng khai một lần, cụ thể;

- *Dây hui thứ nhất:* 12 chung, bà Trần Mỹ X tham gia 01 chung, đã đóng 03 lần 7.700.000 đồng thì ngưng hui.

- *Dây hui thứ hai:* 12 chung, bà X tham gia 01 chung, lần khai đầu tiên, bà X bỏ thăm 2.600.000 đồng và hốt được 23.900.000 đồng (đã trừ hoa hồng), đã giao hui xong. Bà X đã đóng 02 lần thì ngưng đóng. Dây hui này bà tiếp tục khai thêm 02 lần nữa (ngày 10/02/2014 âm lịch) thì bà tuyên bố ngưng hui. Bà yêu cầu bà X phải thanh toán 09 lần hui chết (đến khi mãn hui) số tiền 45.000.000 đồng.

- *Dây hui thứ ba:* 12 chung, bà X tham gia 02 chung:

+ Chung thứ nhất: khai lần thứ 3 bà X bỏ thăm 2.100.000 đồng và hốt được 31.500.000 đồng (đã trừ hoa hồng), đã giao xong. Bà X đóng hui chết 01 lần thì không đóng nữa. Chung hui này bà tiếp tục khai 02 lần nữa thì ngưng hui. Bà yêu cầu bà X trả 09 lần hui chết đến khi mãn là 45.000.000 đồng.

+ Chung thứ hai: Bà X đóng được 03 lần 8.150.000 đồng thì ngưng hui.

Ngày 10/8/2012 âm lịch, bà có mở thêm 02 dây hui, loại 5.000.000 đồng, 06 tháng khai một lần:

- *Dây hui thứ tư:* 11 chung, bà X tham gia 01 chung, đã đóng 02 lần với số tiền 5.150.000 đồng thì ngưng hui.

- *Dây hui thứ năm:* Có 10 chung, bà X tham gia 01 chung, khai lần thứ hai thì bà X bỏ thăm 2.300.000 đồng và hốt được 24.100.000 đồng (đã chung đủ ngày 10/8/2012 âm lịch), không đóng hui chết lần nào. Tính đến ngày mãn hui, bà X còn nợ 09 lần hui chết 45.000.000 đồng.

Trong 05 dây hui, bà X tham gia 06 chung hui, trong đó 03 chung hui bà X đã hốt và chưa đóng hui chết tổng cộng 130.000.000 đồng, đối trừ 08 lần bà X đã đóng bà tự nguyện chấp nhận với số tiền 40.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà Trần Mỹ X và chồng là ông Nguyễn Văn O phải trả cho bà 85.000.000 đồng (do tính toán nhầm 5.000.000 đồng).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Mỹ X và ông Nguyễn Văn O, ông Nguyễn Lê M trình bày: Về thời gian, số dây hui, số chung và loại hui cũng như thời gian hốt hui đúng như nguyên đơn trình bày, cụ thể:

- Dây hui thứ nhất, bị đơn đã đóng 03 lần 7.700.000 đồng

- Dây hui thứ hai, bị đơn đã hốt lần đầu được 23.900.000 đồng (đã trừ hoa hồng 2.500.000 đồng), đóng 02 lần hui chết bằng 10.000.000 đồng.

- Dây hui thứ ba, tham gia 02 chung: Chung thứ nhất, bị đơn đã đóng 03 lần hui sống 8.150.000đ thì ngưng hui; chung thứ hai, khai lần thứ hai hốt được 31.500.000đ (đã trừ đầu thảo 2.500.000đ), đóng hui chết 01 lần 5.000.000 đồng.

- Dây hui thứ tư gồm 11 chung bị đơn tham gia 01 chung và đã đóng được 02 lần 5.700.000 đồng thì ngưng hui.

- Dây hui thứ năm gồm 10 chung, bị đơn tham gia 01 chung và khai lần thứ hai thì hót được 24.100.000 đồng (đã trừ hoa hồng 2.500.000 đồng), không có đóng hui chết lần nào.

Bị đơn đã hót tổng cộng 03 chung với số tiền 79.500.000 đồng; số tiền đóng lại hui chết của 03 chung là 15.000.000 đồng và 03 chung hui sống đã đóng 10 lần là 27.300.000 đồng. Tổng số tiền đóng hui sống và chết 42.300.000 đồng. Đối trừ số tiền đã hót và đóng, bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 37.200.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2017/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã xử:

1. Về pháp luật áp dụng: Các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474, Điều 305 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2006 về họ, hui, biểu, phường; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung tranh chấp:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng L. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn O và bà Trần Mỹ X có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 69.120.000 đồng (Sáu mươi chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Số tiền chênh lệch nguyên đơn không được chấp nhận là 15.880.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn O và bà Trần Mỹ X phải nộp 3.456.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 794.000 đồng. Ngày 14/11/2016 nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0006383 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ, nguyên đơn được nhận lại 1.456.000 đồng.

Ngày 01/6/2017 bà Nguyễn Hồng L có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, lý do: Trong 06 chung hui bà X tham gia bà X đã hót 03 chung, bà X phải đóng hui chết cho bà 130.000.000 đồng; 03 chung hui còn lại bà X tham gia và có đóng hui chưa hót bà đồng ý đối trừ cho bà X 40.000.000 đồng, số tiền còn lại bà X phải trả cho bà 90.000.000 đồng.

Ngày 31/5/2017 bà Trần Mỹ X, ông Nguyễn Văn O có đơn kháng cáo, yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, trong đó có xem xét lại thời hiệu khởi kiện; tính hợp pháp của hợp đồng góp hui.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Việc nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn trả lại tiền hui pháp luật không quy định về thời hiệu, việc bên bị đơn đặt ra yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền hui là hết thời hiệu khởi kiện không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp Hợp đồng góp hui. Các bên thừa nhận việc nguyên đơn mở hui, các hui viên tham gia góp hui là sự tự nguyện, giao dịch này được pháp luật thừa nhận, pháp luật chỉ nghiêm cấm giao dịch này dưới hình thức cho vay nặng lãi. Do đó đây là giao dịch hui nên áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2006 về họ, hui, biêu, phường giải quyết tranh chấp giữa hai bên, không áp dụng quy định Hợp đồng dân sự của Bộ luật Dân sự để giải quyết, vì vậy bên bị đơn đặt ra bà L vi phạm Hợp đồng góp hui trong việc hợp đồng không có chứng thực của chính quyền địa phương, bà L để cho con bà L thừa kế trong hợp đồng, tự ý ngừng hui nên yêu cầu tuyên bố giao dịch hui giữa hai bên vô hiệu, hai bên hoàn trả tiền vốn cho nhau là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Đối với 03 chung hui bị đơn chưa hót, bị đơn đóng hui tổng cộng 08 lần là đúng như trình bày của nguyên đơn, tại cấp sơ thẩm bị đơn thừa nhận (bút lục 29). Tuy nhiên, chỉ có đây hui thứ 4 gồm 11 chung (mở ngày 10/8/2012 âm lịch) là các bên không thống nhất với nhau số tiền đã đóng. Theo bị đơn đã đóng 02 lần với số tiền 5.700.000 đồng nhưng không giấy tờ chứng minh. Trong khi đó, nguyên đơn đã cung cấp danh sách theo dõi đóng hui chứng minh bị đơn đóng 02 lần tổng cộng 5.150.000 đồng (bút lục 69) nên có căn cứ chấp nhận. Vậy số tiền bị đơn đã đóng hui sống 08 lần tổng cộng 21.000.000 đồng (7.700.000 đồng + 8.150.000 đồng + 8.150.000 đồng). Nguyên đơn tự nguyện hoàn trả cho bị đơn 40.000.000 đồng (08 lần x 5.000.000 đồng). Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên được chấp nhận.

Đối với 03 chung hội bị đơn đã hết, tại cấp sơ thẩm nguyên đơn xác định trong các dây hội do các hội viên đã hết không đóng hội chết, nguyên đơn hết khả năng trang hội nên tuyên bố ngừng hội vào ngày 10/8/2014, theo quy định của pháp luật số tiền bị đơn hết hội của nguyên đơn chỉ được tính lãi, sau đó trừ đi số tiền bị đơn đã đóng hội và tính lãi. Về phía bị đơn đã hết hội nhưng không đóng hội chết cho bà L, cụ thể: Dây hội thứ hai, bị đơn đã đóng 02 lần hội chết thì ngưng. Dây hội thứ ba, chung thứ nhất bị đơn hết 31.500.000 đồng vào ngày 10/8/2012 (bút lục 10), bị đơn đã đóng 01 lần hội chết thì ngưng. Dây hội thứ năm, bị đơn đã hết 24.100.000 đồng vào ngày 10/02/2013 âm lịch (bút lục 9), bị đơn không đóng hội chết lần nào. Án sơ thẩm giải quyết:

- Dây hội bị đơn đã hết số tiền 23.900.000 đồng vào ngày 10/02/2012 âm lịch (ngày 02/3/2012 dương lịch) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/5/2017 là 62 tháng 16 ngày x 23.900.000 đồng x 1,125%/tháng = 16.812.000 đồng (tính số tròn)

- Dây hội bị đơn đã hết với số tiền 31.500.000 đồng vào ngày 10/8/2012 âm lịch (ngày 25/9/2012 dương lịch) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/5/2017 là 55 tháng 23 ngày x 31.500.000 đồng x 1,125%/tháng = 19.763.493 đồng (tính số tròn).

- Dây hội bị đơn đã hết với số tiền 24.100.000 đồng vào ngày 10/02/2013 âm lịch (ngày 21/3/2013 dương lịch) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/5/2017 là 49 tháng 27 ngày x 24.100.000 đồng x 1,125%/tháng = 13.529.000 đồng (tính số tròn)

Tổng cộng vốn và lãi của 03 chung hội này là 129.604.000 đồng (23.900.000 đồng + 16.812.000 đồng + 31.500.000 đồng + 19.763.493 đồng + 24.100.000 đồng + 13.529.000 đồng).

Đối với 03 chung hội trên, bị đơn đã đóng hội chết 03 lần với số tiền 15.000.000 đồng được tính từ thời điểm nguyên đơn tuyên bố ngừng hội ngày 10/8/2014 âm lịch (ngày 03/9/2014 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 18/5/2017 là 32 tháng 15 ngày x 15.000.000 đồng x 1,125%/tháng = 5.484.000 đồng (tính số tròn). Tổng cộng vốn và lãi là 20.484.000 đồng.

Đối trừ số tiền bị đơn hết hội, đóng hội, án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng L, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn O và bà Trần Mỹ X có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn tổng cộng 69.120.000 đồng (129.604.000 đồng - 40.000.000 đồng - 20.484.000 đồng); số tiền chênh lệch nguyên đơn không được chấp nhận là 15.880.000 đồng và các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: bị đơn phải chịu 3.456.000 đồng; nguyên đơn phải chịu đối với yêu cầu không được chấp nhận là 794.000 đồng là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn nên các đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 305 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2006 về họ, họ, hiệu, biểu, phường.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Hồng L nguyên đơn; ông Nguyễn Văn O và bà Trần Mỹ X bị đơn.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2017/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng L. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn O và bà Trần Mỹ X có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 69.120.000 đồng (Sáu mươi chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Số tiền chênh lệch nguyên đơn không được chấp nhận là 15.880.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn O và bà Trần Mỹ X phải nộp 3.456.000 đồng. Bà Nguyễn Hồng L phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 794.000 đồng. Ngày 14/11/2016 bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0006383 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ, bà L được nhận lại 1.456.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng; ông Nguyễn Văn O và bà Trần Mỹ X phải chịu 300.000 đồng. Bà L đã dự nộp 300.000

đồng tại Biên lai thu số 0007037 ngày 07/6/2017; ông O và bà X đã dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0007008 được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Kim Phượng